

Số: 208/CPNT2-TCNSDT  
“V/v: Gửi Báo cáo thường niên năm 2014”

Nhon Trạch, ngày 02 tháng 04 năm 2015

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ  
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

**Kính gửi:** - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

Tổ chức niêm yết : Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2

Trụ sở chính : Ấp 3, xã Phước Khánh, huyện Nhơn Trạch, Đồng Nai

Điện thoại : 0612 225893 Fax: 0162 225897

Người thực hiện CBTT: Trịnh Quốc Thắng

Địa chỉ: Ấp 3, xã Phước Khánh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

Điện thoại di động: 093 8855809; Điện thoại cơ quan: 0612 225899; Fax: 0612.225897; E-mail: trinhthang@pvnt2.com.vn;

Loại thông tin công bố: 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

Nội dung thông tin công bố: (Theo yêu cầu công bố thông tin định kỳ tại công văn số 111/SGDHN-QLNY ngày 20/01/2015 của Sở GDCK Hà Nội):

- Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 xin gửi đến quý cơ quan Báo cáo thường niên năm 2014 của Công ty (đính kèm).

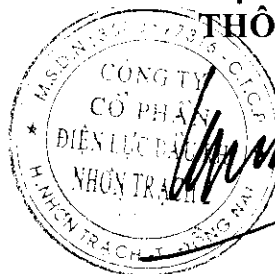
Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng!

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- CT.HĐQT;
- GD;
- Lưu VT; TCNSDT.

**NGƯỜI THỰC HIỆN CÔNG BỐ  
THÔNG TIN**



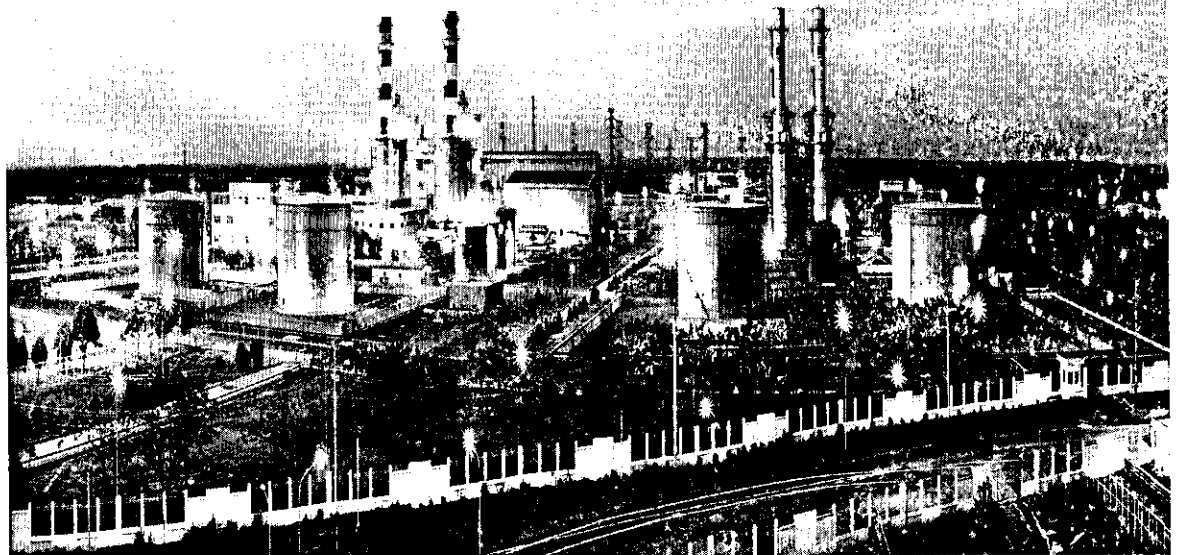
**Trịnh Quốc Thắng**



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ NHƠN TRẠCH 2**  
**PETROVIETNAM POWER NHON TRACH 2 JOINT STOCK COMPANY**  
**PVPOWER NT2**  
២២២២២២២២

# **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

**NĂM 2014**



**NHON TRACH, THÁNG 04 NĂM 2015**

# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2014

---

## PHẦN I: THÔNG TIN CHUNG

---

### 1. Thông tin khái quát:

- Tổ chức niêm yết : Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: Số 3600897316 đăng ký lần đầu ngày 20/06/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 12/09/2012
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 2.560 tỷ đồng
- Trụ sở chính : Xã Phước Khánh, huyện Nhơn Trạch, Đồng Nai
- Điện thoại : 0612 225893 Fax: 0162 225897
- Website : www.pvpnt2.com
- Mã cổ phiếu : NT2
- **Niêm yết:**
  - Số lượng cổ phiếu lưu hành: 256.000.000 cổ phiếu
  - Sàn : UPCOM
  - Ngày niêm yết : 22/01/2010
- Dự kiến niêm yết Sàn giao dịch Chứng khoán TP.HCM (HOSE) quý II/2015**
- Vốn điều lệ hiện tại : 2.560.000.000.000 đồng

### 2. Quá trình hình thành và phát triển:

#### 2.1 Các mốc sự kiện chính: Công ty cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 (Sau đây gọi là “Công ty”):

- 2007** Thành lập Công ty cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2:
  - Trụ sở chính: Xã Phước Khánh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai
  - Vốn điều lệ 2.560 tỷ VNĐ
  - Công ty được thành lập để làm Chủ đầu tư và vận hành khai thác Nhà máy điện tuabin khí chu trình hỗn hợp Nhơn Trạch 2, công suất 750 MW.
- 2009**
  - Ký kết Hợp đồng EPC xây dựng Nhà máy điện Nhơn Trạch 2
  - đồng chí Nguyễn Minh Triết – nguyên Chủ tịch nước chính thức phát lệnh khởi công xây dựng công trình dự án Nhà máy điện Nhơn Trạch 2
- 2010**
  - Ngày 06/04/2010, Ký Hợp đồng Mua bán khí cho Nhà máy điện Nhơn Trạch 2.
  - Ngày 26/12/2010, Hòa đồng bộ phát điện lần đầu thành công Tổ máy tuabin khí số 1 (GT11) lên lưới điện quốc gia.
  - Ngày 31/12/2010 CT.HĐQT Lê Tự Hiểu, Giám đốc Hoàng Xuân Quốc được Đảng và Nhà nước trao tặng Huân chương Lao động Hạng Ba.

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2014

---

- 2011**
- Ngày 21/02/2011, Tổ máy tuabin khí – máy phát số 01 (GT11) công suất 250 MW, bắt đầu chính thức đưa vào vận hành thương mại, vượt tiến độ 7 ngày.
  - Ngày 07/03/2011, Tổ máy tuabin khí – máy phát số 02 (GT12) công suất 250 MW được đưa vào vận hành thương mại chính thức, vượt tiến độ 24 ngày.
  - Ngày 13/08/2011 Vận hành thương mại Tuabin hơi – máy phát ST10 – vượt tiến độ 07 ngày.
  - Ngày 14/09/2011 Ký kết Hợp đồng bảo trì dài hạn Nhà máy.
  - Ngày 16/10/2011, toàn bộ Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 đã hoàn thành toàn bộ công tác xây dựng và chính thức đi vào vận hành thương mại vượt tiến độ 45 ngày.
  - Ngày 12/11/2011, tổ chức Lễ khánh thành Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 cấp quốc gia và đón nhận Huân chương Lao động Hạng Ba do Nhà nước trao tặng cho Công ty.
  - Năm 2011, PV Power NT2 đã nhận được 2 giải thưởng quốc tế là “Best ECA Backed Facilities” và “Best Emerging Market Solution” vào năm 2011 cho sự thành công về thu xếp tài chính cho dự án.
- 2012**
- Ngày 02/05/2012 Ký kết Hợp đồng Mua bán điện giá tạm tính với EVN.
  - Ngày 15/06/2012 kỷ niệm 05 năm ngày thành lập Công ty: 15/06/2007 – 15/06/2012.
  - Tháng 10/2012 tại Hội chợ Triển lãm thường niên Điện lực Châu Á diễn ra tại Bangkok (Thailand), Ban tổ chức hội chợ, Tạp chí Điện lực Châu Á đã trao giải thưởng vàng duy nhất “Dự án Nhà máy điện được xây dựng nhanh nhất” cho Nhà máy điện chu trình hỗn hợp Nhơn Trạch 2 (Nhà máy điện Nhơn Trạch 2). Đây là giải thưởng có uy tín nhất hàng năm về lĩnh vực điện lực dành cho các công trình, dự án, các nhà máy điện tiêu biểu trên toàn bộ Châu Á.
  - Ngày 01/10/2012: Đạt mức sản lượng điện 5 tỷ KWh.
  - Đến cuối năm 2012, Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 đã phát lên lưới điện quốc gia gần 6,6 tỷ KWh điện, góp phần đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia. Riêng trong năm 2012, Nhà máy đã đạt sản lượng điện 4,65 tỷ KWh, vượt 109% kế hoạch năm, tổng doanh thu gần 5.500 tỷ đồng đạt 105% kế hoạch năm, nộp Ngân sách Nhà nước gần 200 tỷ đồng.

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2014

---

- 2013**
- Ngày 15/05/2013, Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2013 phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành dự án Nhà máy điện chu trình hỗn hợp Nhơn Trạch 2;
  - Ngày 25/09/2013: Đạt mức sản lượng điện 10 tỷ KWh;
  - Ngày 04/10/2013, hoàn tất đàm phán giá điện chính thức Hợp đồng mua bán điện Nhà máy điện chu trình hỗn hợp Nhơn Trạch 2 với EPTC và ký tất các văn kiện Hợp đồng làm cơ sở trình EVN/ Cục Điều tiết phê duyệt;
  - Ngày 22/11/2013 Hoàn thành kế hoạch về đích trước 40 ngày đảm bảo an toàn tuyệt đối.
  - Ngày 31/12/2013 sản lượng điện thực hiện là 4.670.000.000 KWh đạt 112% so với kế hoạch năm 2013.
- 2014**
- Ngày 20/01/2014, ký Hợp đồng sửa đổi bổ sung số 03 Hợp đồng mua bán điện số 07/2012/HĐ-NMĐ-NT2.
  - Ngày 28/05/2014, hoàn thành công tác đàm phán giá điện chính thức Nhà máy điện Nhơn Trạch 2, ký Hợp đồng sửa đổi bổ sung số 04 Hợp đồng mua bán điện NMĐ NT2 về giá điện chính thức NMĐ Nhơn Trạch 2 và Thỏa thuận về việc thanh toán các khoản chênh lệch giữa tiền điện đã được thanh toán và giá điện chính thức trong giai đoạn kể từ ngày vận hành thương mại chính thức toàn nhà máy (16/10/2011) đến ngày 30/04/2012 NMĐ NT2.
  - Ngày 30/06/2014, Ký Phụ lục bổ sung 03 Hợp đồng mua bán khí Nhà máy Điện Nhơn Trạch 2 về việc gia hạn thời gian sử dụng khí Hải thạch Mộc tỉnh.
  - Ngày 05/09/2014 PV Power NT2 và EPTC đã thống nhất và ký tất dự thảo Hợp đồng sửa đổi bổ sung số 05 Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 và lộ trình thanh toán chi phí bổ sung tiền điện chênh lệch giữa giá điện đã thanh toán và tiền điện theo giá điện chính thức của Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 giai đoạn 16/10/2011 đến 31/12/2013.
  - Ngày 05/11/2014, sau 03 năm vận hành thương mại, PV Power NT2 đã đạt mốc sản lượng điện 15 tỷ kwh phát lên lưới điện quốc gia.
  - Ngày 12/11/2014, PV Power NT2 đã hoàn thành chỉ tiêu sản lượng điện năm 2014: 4 tỷ kWh, vượt tiến độ 48 ngày.
  - Ngày 31/12/2014 sản lượng điện thực hiện là 4,76 tỷ kWh, đạt 119% kế hoạch sản lượng điện năm 2014.

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2014

---

### **2.2 Các mốc sự kiện khác:**

- Ngày 23/12/2009 Ủy ban chứng khoán Nhà nước có công văn số 2959/UBCK-QLPH chấp thuận Công ty trở thành công ty đại chúng;
- Ngày 29/12/2009 Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 126/2009/GCNCP-VSD chấp thuận cho Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 được đăng ký chứng khoán và được cấp mã chứng khoán tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam với mã chứng khoán: NT2.
- Ngày 29/12/2009 Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) có công văn số 4725/VSD-DK thông báo Công ty đã chính thức trở thành tổ chức đăng ký chứng khoán tại VSD;
- Ngày 30/12/2009 Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội có Thông báo số 818/TB-SGDHN chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu Công ty tại Sở GDCKHN với mã chứng khoán NT2;
- Ngày 22/01/2010, cổ phiếu của Công ty đã chính thức giao dịch trên sàn giao dịch chứng khoán Upcom;
- Ngày 04/12/2014, Đại hội đồng Cổ đông Công ty thông qua việc chuyển sàn giao dịch cổ phiếu NT2 từ sàn giao dịch chứng khoán Upcom sang niêm yết tại Sở giao dịch Chứng khoán TP.HCM (HoSe);

### **2.3 Sức mạnh, tầm nhìn và giá trị cốt lõi:**

\* **Sức mạnh:** Đảm bảo cung cấp điện năng thương mại ổn định và tin cậy theo tiêu chí “Thân thiện – Hiệu quả - An toàn”. Xây dựng bộ máy chuyên nghiệp, có trình độ và kinh nghiệm, đoàn kết nhất trí; đóng góp đáng kể vào sự phát triển của thị trường điện Việt Nam; đồng thời tạo ra những giá trị gia tăng bền vững cho khách hàng và cổ đông.

\* **Tầm nhìn:** Công ty cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 phấn đấu ngày càng trở thành công ty phát điện độc lập hàng đầu trong thị trường điện ở Việt Nam.

Đến nay, nhờ sự quản lý sáng suốt, phương hướng hoạch định đúng đắn của Ban lãnh đạo, Công Ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 đã đạt được những bước đi vững chắc và đã từng bước khẳng định được vị thế quan trọng của công ty trong hệ thống điện Việt Nam.

\* **Giá trị cốt lõi:** Đảm bảo sự thân thiện, hiệu quả và an toàn; Thu hút, duy trì và phát triển những nhân sự, cán bộ tốt nhất; Hành động và làm việc trên tinh thần đoàn kết, hợp tác với các đối tác cũng như với các đồng nghiệp; Tạo dựng và phát triển thương hiệu, bản sắc văn hóa doanh nghiệp, với tinh thần xây dựng công ty trở thành “mái nhà chung” cho tập thể CBCNV và địa chỉ đầu tư tin cậy cho các cổ đông.

## **3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:**

**3.1 Ngành nghề kinh doanh chính:** sản xuất, truyền tải và phân phối điện năng.

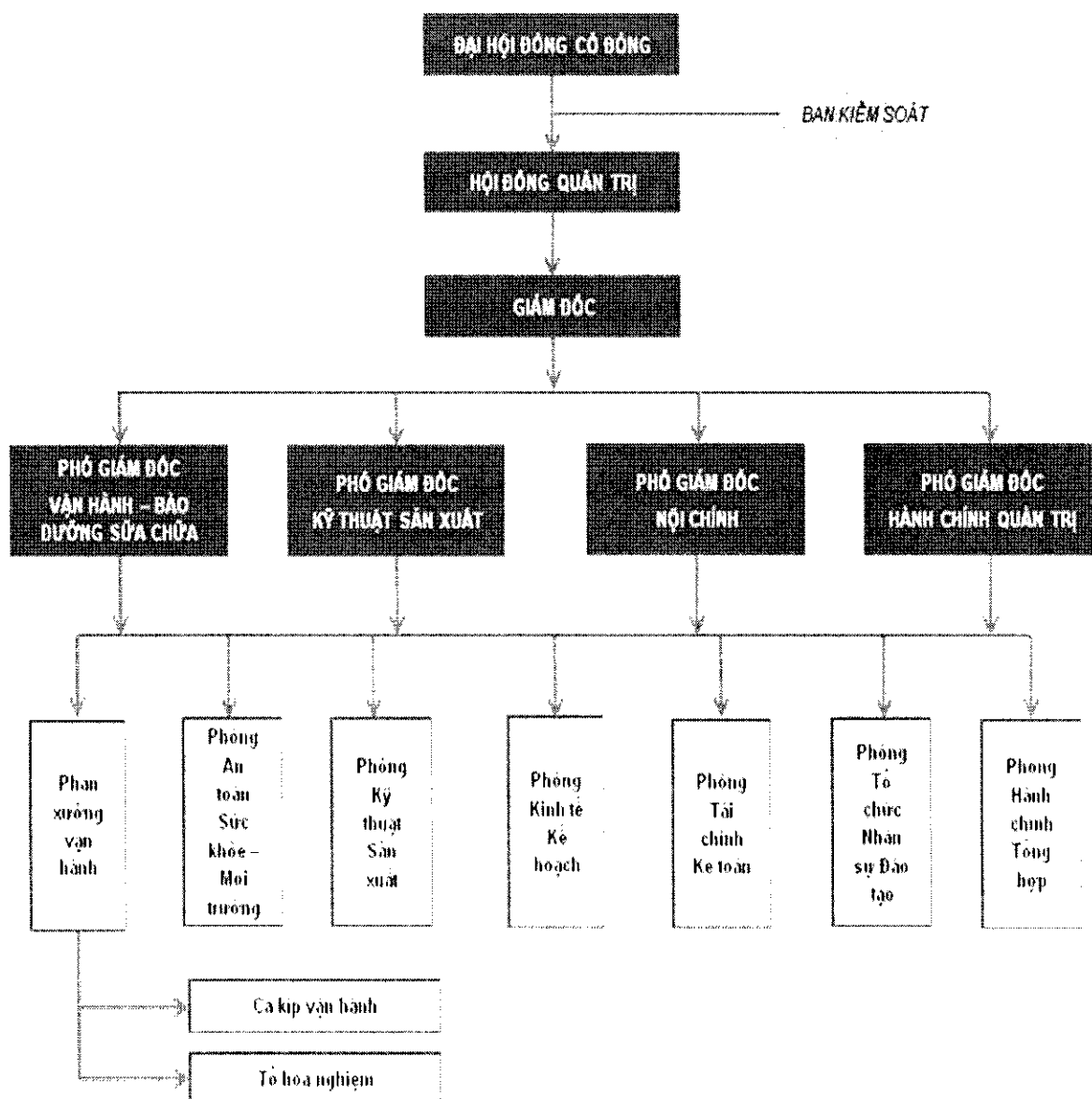
**3.2 Địa bàn kinh doanh chính:** Xã Phước Khánh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

4.1 Mô hình quản trị:

- Đại hội đồng cổ đông có thẩm quyền cao nhất công ty.
- Hội đồng Quản trị: gồm 5 thành viên, trong đó 1 thành viên chuyên trách và 4 thành viên kiêm nhiệm.
- Ban kiểm soát: gồm 3 thành viên trong đó 1 thành viên chuyên trách và 2 thành viên kiêm nhiệm.
- Ban Giám đốc: gồm 5 người trong đó 1 Giám đốc và 4 Phó Giám đốc;

4.2 Sơ đồ cơ cấu bộ máy tổ chức:



### 5. Định hướng phát triển:

#### 5.1 Mục tiêu, chiến lược chủ yếu:

- Phát triển Công ty trở thành nhà cung cấp, sản xuất điện đáng tin cậy, đáp ứng tối đa nhu cầu điện năng phục vụ phát triển kinh tế xã hội đất nước.
- Phấn đấu sản xuất kinh doanh tăng trưởng bền vững nhằm tối đa hóa lợi nhuận cho công ty, cổ đông, cải thiện điều kiện làm việc và nâng cao thu nhập cho người lao động, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ với ngân sách nhà nước, phát triển công ty ngày càng lớn mạnh.
- Kiện toàn, nâng cao công tác quản trị tạo sự chuyên biến rõ rệt và nâng cao hình ảnh PVPower NT2 trên thị trường
- Đẩy mạnh công tác đào tạo nhân lực theo hướng vừa tập trung vừa chuyên sâu và nâng cao năng lực phục vụ công tác quản lý. Tăng cường các khóa đào tạo Quản lý kỹ thuật, thị trường phát điện cạnh tranh cho các bên trực tiếp vận hành;
- Đẩy mạnh phong trào phát huy sáng kiến, cải tiến khoa học kỹ thuật áp dụng vào thực tiễn sản xuất; Chú trọng đào tạo và phát triển nguồn nhân lực có trình độ, chất lượng, có tác phong công nghiệp và kỷ luật cao;
- Tập trung chỉ đạo điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh tiết kiệm, hiệu quả, an toàn trong thị trường phát điện cạnh tranh;
- Xây dựng thành công văn hóa doanh nghiệp. Tích cực thực hiện công tác an sinh xã hội.
- Phối hợp chặt chẽ, tăng cường quan hệ với EVN/A0/EPTC, PVGas, PVPS và các đơn vị liên quan nhằm đảm bảo công tác vận hành nhà máy liên tục an toàn, hiệu quả;

#### 5.2 Phân tích SWOT:

##### 5.2.1 Điểm mạnh:

- Năng lực, kinh nghiệm và tâm huyết của Ban lãnh đạo cùng với tinh thần đầy nhiệm huyết, dám nghĩ, dám làm dám chịu trách nhiệm của CBCNV PVPower NT2 góp phần đưa Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ kế hoạch được giao.
- Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 là công trình nhiệt điện lớn đóng vai trò quan trọng trong hệ thống điện quốc gia, đặc biệt là khu vực miền Đông Nam Bộ nên được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của cấp trên và các cổ đông công ty.
- Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 được thiết kế và xây dựng tốt, có hiệu suất cao, khả năng vận hành linh hoạt, tin cậy với độ khả dụng cao. Mặt khác, Công ty luôn tiếp thu rút kinh nghiệm từ các nhà máy điện Phú Mỹ, Nhà máy điện Cà Mau 1&2, Nhà máy điện Nhơn Trạch 1 về các vấn đề kỹ thuật đem áp dụng vào trong quá trình vận hành, bảo dưỡng sửa chữa nhà máy điện Nhơn Trạch 2 hiệu quả. Với công nghệ sản xuất điện hiện đại, tiên tiến nhà máy điện Nhơn Trạch 2 có khả



năng thay đổi phụ tải trong dải công suất rất rộng lên đến vài trăm MW một cách nhanh chóng, đây là tính năng không phải nhà máy điện nào cũng có được. Khả năng nói trên của Nhà máy đặc biệt quan trọng khi tham gia vào thị trường phát điện cạnh tranh do góp phần ổn định hệ thống điện Quốc gia.

- Vị trí Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 hiện hữu nằm tại trung tâm phụ tải thuộc khu vực kinh tế trọng điểm phía Nam. Quy hoạch ban đầu của Trung tâm điện lực Dầu khí Nhơn Trạch dự kiến đủ để phát triển 4 Nhà máy điện tuabin khí. Hạ tầng cơ sở của Trung tâm (Truyền tải điện, giao thông, cấp điện nước, thông tin liên lạc...) tương đối đồng bộ và hoàn thiện.

### **5.2.2 Điểm yếu:**

- Hiện nay PVPower NT2 vẫn không được hưởng cùng mặt bằng giá khí với giá khí cấp cho các nhà máy EVN trong khu vực miền Đông Nam Bộ sử dụng cùng nguồn khí Nam Côn Sơn, dẫn đến bất bình đẳng khi tham gia thị trường phát điện cạnh tranh.

### **5.2.3 Cơ hội:**

- Ngay từ khi mới thành lập, PV Power NT2 luôn nhận được sự quan tâm giúp đỡ và hỗ trợ của Chính Phủ, Bộ Công thương, Tập đoàn dầu khí Quốc gia Việt Nam (PVN), Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam (PVPower), các đơn vị thành viên trong PVPower cũng như các đơn vị khác thuộc PVN, và các Cơ quan, Ban ngành khác....
- Nền kinh tế thế giới cũng như Việt Nam đã thoát ra khỏi cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu và đang trong giai đoạn phục hồi và tái cơ cấu để tiếp tục phát triển mạnh mẽ, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp trong nước nói chung và PV Power NT2 nói riêng tiếp tục triển khai việc đầu tư xây dựng và sản xuất kinh doanh.
- Nhu cầu rất lớn về điện năng cho sự phát triển của đất nước sẽ thuận lợi cho Công ty trong việc sản xuất ổn định, bền vững và phát triển dự án được nhanh chóng.
- Thị trường điện năng của Việt Nam sẽ chuyển sang giai đoạn thị trường điện cạnh tranh.
- Các nhà máy nhiệt điện đầu tư sau NT2 đều có giá bán điện cao hơn, do đó tính cạnh tranh của NT2 vẫn đảm bảo.

### **5.2.4 Nguy cơ:**

- Những bất ổn tiềm ẩn của nền kinh tế trong nước nói chung và của ngành dầu khí nói riêng trong giai đoạn hậu khủng hoảng của nền kinh tế.
- Sức ép cạnh tranh từ các công ty, đơn vị sản xuất điện khác trên thị trường.
- Giá nguyên, nhiên liệu đầu vào có khả năng tăng lên như: giá khí, giá dầu,...nên ít nhiều cũng bị ảnh hưởng.

### **5.3 Các mục tiêu, trách nhiệm đối với xã hội và cộng đồng:**

- Cung cấp điện với nguồn nguyên liệu sạch, góp phần bảo vệ môi trường theo định hướng phát triển của Ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung của thế giới, đảm bảo thực hiện phát triển năng lượng một cách bền vững.
- Kiên trì mục tiêu giữ vững hoạt động, tiến tới phát triển an toàn bền vững, bảo vệ lợi ích nhà đầu tư, lợi ích cổ đông.
- Đầu tư vào những công nghệ hiện đại, tiên tiến vừa tiết kiệm năng lượng trong hoạt động sản xuất kinh doanh và đảm bảo môi trường chung cho toàn xã hội.

### **6. Các rủi ro:**

#### **6.1 Rủi ro kinh tế:**

Trong năm 2013 và 2014, nền kinh tế toàn cầu đã có những dấu hiệu phục hồi tích cực so với giai đoạn khủng hoảng trước đó. Việt Nam vì thế cũng nhận được những tác động tích cực từ sự phục hồi chung của nền kinh tế toàn cầu. Đồng thời, những nỗ lực của Chính phủ nhằm kích thích nền kinh tế thông qua chính sách tiền tệ và tài khóa linh hoạt nhưng vẫn giữ được những mục tiêu cơ bản như kiểm chế lạm phát, ổn định tỷ giá đã hỗ trợ rất nhiều cho các doanh nghiệp trong ngành nói chung và PV Power NT2 nói riêng.

- Tăng trưởng GDP: Trong những năm gần, tốc độ tăng trưởng GDP đã có nhiều khả quan với mức tăng lần lượt là 5,25% (năm 2012); 5,42% (năm 2013) và 5,54% (dự kiến năm 2014) mặc dù tình hình kinh tế thế giới vẫn còn nhiều khó khăn. Theo nhận định của Ngân hàng thế giới, với những chính sách phát triển kinh tế vĩ mô của Việt Nam bao gồm mục tiêu ổn định giá cả thị trường, tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam sẽ đạt 5,6% vào năm 2015 và 5,8% năm 2016. Điều này sẽ ảnh hưởng tích cực đến hoạt động kinh doanh của PV POWER NT2.
- Lạm phát: Từ mức lạm phát 2 con số vào những năm trước năm 2012, Chính phủ đã điều hành chính sách kiểm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô một cách quyết liệt, dẫn đến việc lạm phát đã giảm xuống chỉ còn 6,84% năm 2012, 6,04% năm 2013. Năm 2014, mức lạm phát chỉ có 4,10% đây là mức thấp nhất kể từ năm 2005 trở lại đây. Nếu lạm phát được kiểm soát tốt sẽ hỗ trợ Công ty trong công tác kiểm soát chi phí đầu vào mang lại nhiều thuận lợi cho Công ty trong những năm tiếp theo.
- Lãi suất: Hiện nay, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNNVN) tiếp tục điều hành chính sách lãi suất theo hướng giảm dần, phù hợp với diễn biến kinh tế vĩ mô, tiền tệ và đặc biệt là lạm phát để giảm mặt bằng lãi suất cho vay, góp phần tháo gỡ khó khăn cho nền kinh tế nói chung và các doanh nghiệp nói riêng. Từ đầu năm 2012 đến nay, mặt bằng lãi suất huy động đã giảm mạnh, từ đó các doanh nghiệp trong nước có thể tiếp cận được vốn vay với chi phí lãi vay rẻ hơn. Từ mức lãi suất trên 20% những năm 2010 – 2011, lãi suất cho vay thời điểm hiện tại đã giảm mạnh xuống phổ biến ở mức 9 – 10%/ năm.

Tháng 06/2007, Công ty chính thức đi vào hoạt động và triển khai dự án Nhà máy Điện Nhơn Trạch 2 – được đánh giá là một trong những dự án trọng điểm quốc gia, với vốn đầu tư là 706 triệu USD trong khi vốn điều lệ của PV Power NT2 chỉ 2.560 tỷ đồng nên Công ty đã huy động thêm vốn từ kênh ngân hàng thông qua các hợp đồng tín dụng vay dài hạn từ các ngân hàng trong nước lẫn nước ngoài, theo đó tổng hạn mức vay tại thời điểm 31/12/2014 là 6.907 tỷ đồng. Như vậy, với tình hình lãi suất đang có khuynh hướng giảm nên sẽ phần nào giảm bớt gánh nặng lãi vay cho Công ty.

### **6.2 Rủi ro xuất phát từ đặc điểm kinh doanh:**

#### **Rủi ro nguyên liệu đầu vào:**

Đối với các công ty nhiệt điện, thì giá cả nguyên liệu đầu vào từ than, khí và dầu là một trong những yếu tố ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty. Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực cung cấp điện năng, Nhà máy nhiệt điện Nhơn Trạch 2 với công suất tương đối lớn (750 MW) sử dụng nguồn nguyên liệu đầu vào chính là khí tự nhiên (GAS) và nguyên liệu dự phòng là dầu DO; chi phí nhiên liệu khí chiếm trên 70% giá thành sản xuất điện. Tuy nhiên, PV Power NT2 và Tập đoàn Điện lực Việt Nam (“EVN”) đã ký một hợp đồng mua bán điện (PPA) với giá điện chính thức trong vòng 10 năm, từ năm 2011 tới 2020. Đây là một sự khác biệt lớn so với những công ty sản xuất điện đang niêm yết khác (đồng thời cũng là các công ty con của EVN) khi các công ty này phải ký các hợp đồng hàng năm với EVN, như Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại (PPC), Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn Sông Hình (VSH), Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ (TMP), Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà (TBC), Công ty Cổ phần Thủy điện Miền nam (SHP), Công ty Cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình (NBP) và Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa (BTP).

Theo hợp đồng mua bán điện đã ký kết, phương pháp tính giá điện theo công thức cho phép Công ty chuyển những rủi ro của chi phí đầu vào và các chi phí khác vào giá bán, bao gồm giá khí (tăng 3%/năm), chi phí lãi vay, khấu hao và chi phí lao động.

Do hợp đồng bán điện mới chỉ được ký từ Tháng 5/2014 nên giá mới sẽ được áp dụng từ Quý 2/2014. Trong giai đoạn 2011-2013, giá điện là tạm tính, thấp hơn giá chính thức được ký trong hợp đồng, do vậy, PV Power NT2 được thu hồi phần doanh thu chưa được trả trong giai đoạn 2011-2013 trị giá hơn 800 tỷ đồng, và được phân bổ trong 4 năm kể từ quý 4/2014.

#### **Rủi ro tỷ giá:**

Rủi ro tỷ giá sẽ phát sinh đối với những doanh nghiệp có khoản vay liên quan đến ngoại tệ. Khi tỷ giá hối đoái giảm Công ty sẽ ghi nhận khoản lãi từ việc đánh giá lại phần chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện vào cuối kỳ kế toán và ngược lại khi tỷ giá tăng thì Công ty sẽ ghi nhận khoản lỗ tương ứng. Hiện nay, phần lớn các công ty nhiệt điện đang được hưởng lợi rất nhiều từ biến động tỷ giá do có khoản vay lớn bằng

ngoại tệ, nhưng khi tỷ giá biến động theo chiều hướng bất lợi thì các doanh nghiệp sẽ phải gánh chịu rủi ro.

Hiện tại, PV Power NT2 chưa đưa rủi ro biến động tỷ giá vào trong giá bán điện nhưng Bộ Công Thương đang xem xét đưa rủi ro biến động tỷ giá vào trong giá bán, trong khi EVN đã đưa yếu tố này vào giá bán lẻ. Giá khí và giá điện đều được tính theo USD, do vậy, PV Power NT2 có thể đưa vào giá bán một phần rủi ro biến động tỷ giá và thậm chí có thể được hưởng lợi từ việc đồng USD tăng giá vì chi phí đầu vào chỉ chiếm 60% của doanh thu.

### **Rủi ro về cạnh tranh**

Cùng với xu hướng phát triển của ngành trong thời gian gần đây, thị trường điện bước đầu đã có sự cạnh tranh giữa các đơn vị cung cấp điện. Hiện nay, giá bán điện cho EVN vẫn đang được tính toán trong khung giá của Bộ Công nghiệp, trong đó có quy định rõ mức giá trần và giá sàn cho từng loại hình nhà máy sản xuất điện. Do đó, nếu rủi ro về biến động giá nguyên liệu đầu vào thì hoạt động của Công ty vẫn được đảm bảo và duy trì được mức lợi nhuận tối thiểu. Ngoài ra, trong dài hạn khi các doanh nghiệp tham gia sản xuất và cung cấp điện ngày càng nhiều thì tính cạnh tranh trong ngành càng cao. Tuy nhiên, các nhà máy nhiệt điện đầu tư sau NT2 đều có giá bán điện cao hơn, do đó tính cạnh tranh của NT2 vẫn đảm bảo.

### **6.3 Rủi ro về chính sách, luật pháp:**

Là một doanh nghiệp hoạt động theo mô hình Công ty Cổ phần, trở thành công ty đại chúng, tiến hành niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh nên PV Power NT2 chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Luật và các văn bản dưới luật trong các lĩnh vực này đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra dẫn đến ít nhiều ảnh hưởng tới hoạt động quản trị và kinh doanh của Công ty.

Rủi ro về luật pháp đối với ngành điện không cao do đây là ngành được Nhà nước khuyến khích đầu tư. Tuy nhiên, do hệ thống luật của Việt Nam chưa thật hoàn chỉnh, thường xuyên có sự thay đổi về chính sách ưu đãi đầu tư, thuế..., điều này có thể có ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty. Là một Công ty cổ phần hoạt động theo luật Doanh nghiệp, bất cứ sự thay đổi nào về pháp luật và môi trường pháp lý đều tác động đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

### **6.4 Rủi ro về biến động giá cổ phiếu:**

Cổ phiếu NT2 niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng Khoán Thành phố Hồ Chí Minh giúp Công ty quảng bá thương hiệu nhằm nâng cao hình ảnh, tăng tính thanh khoản cho cổ phiếu, tạo điều kiện cho các chủ sở hữu có thể chuyển nhượng vốn dễ dàng; tạo cơ hội tiếp cận với nhiều nguồn tài chính khác nhau trong nước và quốc tế, làm tăng nguồn vốn cho đầu tư phát triển; và chuẩn mực hóa quản trị Công ty, tăng tính minh bạch.

Tuy nhiên, rủi ro về biến động giá cổ phiếu NT2 sau khi niêm yết là điều khó tránh khỏi. Giá cổ phiếu trên thị trường được xác định bởi quan hệ cung cầu của thị trường. Mỗi quan hệ cung cầu này phụ thuộc vào nhiều yếu tố như: tình hình hoạt động của

Công ty, tình hình chính trị, xã hội, tình hình kinh tế trong nước và quốc tế, cũng như các thay đổi trong luật và những quy định trên thị trường chứng khoán. Ngoài ra, giá cổ phiếu còn phụ thuộc vào tâm lý của nhà đầu tư trên thị trường. Chính vì vậy, sự tăng giảm giá cổ phiếu của Công ty sẽ là một yếu tố rủi ro khó lường trước.

### **6.5 Rủi ro khác:**

Ngoài các rủi ro đã trình bày trên, một số rủi ro mang tính bất khả kháng tuy ít có khả năng xảy ra, nhưng nếu xảy ra cũng sẽ ảnh hưởng lớn đến tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty. Bão lớn, hỏa hoạn, động đất có thể gây thiệt hại, phá hủy một phần hoặc hoàn toàn công trình (mặc dù thiết kế xây dựng của nhà máy chống được động đất xảy ra). Đây là những rủi ro ít gặp trong thực tế nhưng khi xảy ra thường gây thiệt hại rất lớn về vật chất đối với Công ty. Công ty đã thường xuyên tham gia mua bảo hiểm cho các loại tài sản, hàng hóa, bảo hiểm gián đoạn sản xuất kinh doanh của Công ty và của khách hàng nhằm hạn chế bớt các rủi ro này.

# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2014

## PHẦN II: TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

### 1. Tình hình hoạt động SX-KD:

Kết quả hoạt động SXKD trong năm của PVPower NT2 như trình bày dưới đây:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2014	TH năm 2014	Đánh giá
A	Vốn điều lệ	Tr đồng	2.560.000	2.560.000	
B	Sản lượng				
I	Sản lượng điện	Tr. KWh	4.000	4.763	119%
C	Tài chính				
I	Tổng Doanh thu	Tr đồng	5.284.760	7.517.816	142%
II	Tổng chi phí SXKD	Tr đồng	5.277.114	5.926.853	112%
VI	Lợi nhuận sau thuế	Tr.VNĐ	7.6	1.590.963	20.739%

#### Đánh giá:

- Sản lượng điện năm 2014 vượt 19% so với kế hoạch do nhà máy vận hành an toàn hiệu quả, đồng thời công tác trung tu mở rộng hoàn thành vượt tiến độ tổng cộng 16 ngày, tổ máy GT12, ST10 (hoàn thành vào ngày 22/06/2014) vượt tiến độ 07 ngày, tổ máy GT11 (hoàn thành vào ngày 24/06/2014) vượt tiến độ 09 ngày cũng góp phần vượt kế hoạch sản lượng điện năm 2014.
- Tổng doanh thu năm 2014 tăng 42% so với kế hoạch được giao do nỗ lực của PVPower NT2 đã thực hiện công tác chào giá thị trường điện với chiến lược chào giá hợp lý, đảm bảo nhà máy điện vận hành an toàn, hiệu quả từ đầu năm cho đến nay...Ngoài ra, năm 2014 Công ty ghi nhận khoản doanh thu tăng đột biến từ tiền hồi tố giá điện và lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại.
- Tổng chi phí năm 2014 tăng 12% so với kế hoạch chủ yếu là do tăng chi phí nhiên liệu. Nguyên nhân do sản lượng điện vượt kế hoạch 19% dẫn đến chi phí nhiên liệu tăng nhưng tỷ lệ % tăng thấp hơn so với tỷ lệ % tăng doanh thu.
- Lợi nhuận sau thuế năm 2014 là 1.591 tỷ đồng, tăng 20.726% so với kế hoạch (Kế hoạch LNST năm 2014 là 7,676 tỷ đồng) do Công ty ghi nhận khoản tiền hồi tố giá điện 658 tỷ đồng và lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại 403,7 tỷ đồng. Trong khi đó kế hoạch lợi nhuận 2014 đặt ra trên cơ sở lỗ chênh lệch tỷ giá.

### 2. Tổ chức và nhân sự:

**2.1 Danh sách Ban điều hành:** Xem phụ lục đính kèm

**2.2 Thay đổi trong Ban điều hành:** Trong năm 2014 Ban điều hành không có sự thay đổi.

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2014

### 2.3 Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động:

**a. Lực lượng lao động:** Đến cuối năm 2014, Tổng số nhân sự của Công ty là 174 người (không bao gồm thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát kiêm nhiệm). Nhìn chung, Công ty hiện đang sử dụng lao động với trình độ tương đối cao, hơn 72% lao động có trình độ đại học và trên đại học, khoảng gần 38% lao động có trình độ cao đẳng, CN kỹ thuật. Cụ thể như sau:

Phân loại lao động	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1. Trình độ Tiến sỹ	1	0.57%
2. Trình độ Thạc sỹ	7	4.02%
3. Trình độ Đại học	119	68.39%
4. Trình độ Cao đẳng	9	5.17%
5. Trình độ Trung cấp	9	5.17%
6. Công nhân kỹ thuật	7	4.02%
7. Lái xe	14	8.05%
8. Lao động phổ thông	8	4.6%
<b>Tổng cộng</b>	<b>174</b>	<b>100%</b>

### b. Chính sách đối với người lao động:

#### \* Chính sách đào tạo:

- Công ty luôn quan tâm, chú trọng và phát triển nguồn nhân lực trong toàn thể CBCNV Công ty. Hàng năm, Công ty đều xây dựng và tổ chức thực hiện nghiêm túc các kế hoạch đào tạo cho đội ngũ nhân viên bao gồm các kế hoạch đào tạo trong nước và ngoài nước, ngắn hạn và dài hạn, tổ chức mở các lớp tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ, cử cán bộ đi bồi dưỡng, nâng cao trình độ ngoại ngữ, lý luận chính trị, quản lý...
- Thực hiện công tác tuyển dụng nhân sự cho nhà máy điện Nhơn Trạch 2, theo các quy chế tuyển dụng, quy trình tuyển dụng và đào tạo vận hành...
- Kết hợp với các trung tâm, cơ quan chức năng tại địa bàn hoạt động của Công ty tổ chức các lớp tập huấn về an toàn, vệ sinh lao động, phòng cháy chữa cháy...

#### \* Chính sách tiền lương, thưởng:

- Công ty ban hành Quy chế trả lương, trả thưởng được áp dụng cho toàn Công ty và hàng năm đều có sửa đổi, bổ sung để phù hợp với thực tế.
- Công ty trả lương cho CBCNV tùy thuộc vào năng lực thực tế và hiệu quả công việc. Hàng năm định kỳ Hội đồng lương Công ty họp 2 lần/năm vào tháng 6 và tháng 12. Kỳ họp tháng 12 để xem xét đánh giá các trường hợp đủ điều kiện để xét nâng lương theo Nghị định 205/2004/NĐ-CP và lương chức danh trong thời gian

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2014

---

từ tháng 1 đến tháng 6 của năm tiếp theo, kỳ họp tháng 6 hàng năm để xem xét đánh giá các trường hợp đủ điều kiện để nâng lương cho các tháng từ tháng thứ 7 đến hết tháng 12 của năm.

- Mỗi năm người lao động được hưởng tối thiểu 13 tháng lương
- Ngoài ra, người lao động còn được hưởng lương, thưởng theo năng suất và hiệu quả công việc dựa trên kết quả bình xét thi đua hàng quý.
- Chế độ thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, lao động tiên tiến, có sáng kiến trong lao động... được trích từ Quỹ khen thưởng phúc lợi, Quỹ nghiên cứu khoa học của Công ty.
- Chế độ thưởng cho người lao động nhân các ngày lễ lớn : Quốc Khánh, Quốc tế Lao động, Tết, ngày thành lập Công ty, tiền mừng sinh nhật, đám cưới, khen thưởng cho các con em của người lao động có thành tích học tập tốt, nhân dịp Quốc tế thiếu nhi, Trung Thu, ... được trích từ Quỹ khen thưởng phúc lợi của Công ty.
- Chính sách tiền lương của Công ty được xây dựng trên cơ sở tiền lương được phân phối theo nguyên tắc phân phối lao động và sử dụng tiền lương như đòn bẩy kinh tế quan trọng để kích thích người lao động tích cực tham gia sản xuất kinh doanh. Việc phân phối lương được thực hiện công khai và dân chủ, đảm bảo sự công bằng và hợp lý giữa các chức danh trong Công ty.
- Công ty luôn thực hiện tốt chế độ chính sách đối với người lao động về tiền lương, tiền thưởng, bảo hiểm, bảo hiểm xã hội, chế độ hưu trí, các công tác xã hội, từ thiện và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với ngân sách Nhà nước.

*\* Các chế độ chính sách khác đối với người lao động:*

- Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ cho người lao động theo Bộ Luật lao động, nội quy lao động và thoả ước lao động tập thể. Chế độ bảo hiểm xã hội của Công ty bao gồm đầy đủ ba chế độ: ốm đau, thai sản và tai nạn lao động. Công ty đặc biệt quan tâm đến việc hiếu hỷ cho CBCNV lao động trong Công ty. Ngoài ra, tùy từng trường hợp và vị trí làm việc cụ thể mà người lao động được hưởng các khoản phụ cấp khác như : phụ cấp chức vụ, phụ cấp độc hại, phụ cấp lưu động, trợ cấp thai sản .... quy định tại Thỏa ước lao động tập thể được ký kết giữa Ban lãnh đạo Công ty và Ban chấp hành Công đoàn hàng năm.
- Công ty hàng năm đều mua bảo hiểm tai nạn cho 100% CBCNV Công ty với mức phí bảo hiểm cao.
- Người lao động hàng năm đều được tổ chức khám sức khỏe định kỳ và đi tham quan du lịch, cấp trang phục văn phòng. Ngoài ra Công ty đã thành lập Hội đồng bảo hộ lao động, chú trọng đến công tác An toàn vệ sinh lao động, bảo hộ lao động, công tác phòng cháy chữa cháy.
- Công ty luôn quan tâm đến đời sống và cải thiện điều kiện cho cán bộ công nhân viên. Công ty có chế độ bồi dưỡng bằng hiện vật đối với các lao động làm việc



## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2014

trong điều kiện nắng nóng, nặng nhọc; quan tâm tới cán bộ công nhân viên trong các ngày lễ tết.

### 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

Trong năm 2014 Công ty không có khoản đầu tư tài chính và đầu tư dự án lớn nào.

### 4. Tình hình tài chính:

#### 4.1 Báo cáo tình hình tài chính:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2013	Năm 2014	Ghi chú
1	Tổng giá trị tài sản	Tỷ Đồng	12.483,549	12.186,178	
2	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	5.880,997	7.064,917	
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	Tỷ đồng	7,089	1.590, 028	
4	Lợi nhuận khác	Tỷ đồng	1,130	935	
6	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	8,219	1.590,963	
7	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	8,219	1.590,963	

#### 4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Ghi chú
1	<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
	+ Khả năng thanh toán hiện hành	0.95	1.37	
	+ Khả năng thanh toán nhanh	0.85	1.26	
2	<b>Chỉ tiêu về cơ cấu nguồn vốn</b>			
	+ Hệ số Nợ / Tổng tài sản	77.12%	65.98%	
	+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	337.14%	193.96%	
3	<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
	+ Vòng quay hàng tồn kho	24.98	21.80	
	+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0.48	0.57	
4	<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
	+ Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0.07%	12.74%	
	+ Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0.14%	22.52%	
	+ Lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu	0.29%	37.46%	
	+ Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0.12%	22.51%	

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2014

### 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

#### 5.1 Cổ phần:

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 256.000.000 CP
- Loại cổ phần đang lưu hành: Cổ phần phổ thông
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 256.000.000 CP
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 0 CP

#### 5.2 Cơ cấu cổ đông:

ST T	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng (%)
1	Trong nước	2.075	239.063.300	2.390.633.000.000	93,38%
-	Tổ chức	21	211.181.510	2.111.815.100.000	82,49%
-	Cá nhân	2.054	27.881.790	278.817.900.000	10,89%
2	Nước ngoài	34	16.936.700	169.367.000.000	6,62%
-	Tổ chức	13	16.643.100	166.431.000.000	6,5%
-	Cá nhân	21	293.600	2.936.000.000	0,12%
3	Cổ phiếu quỹ	-	-	-	-
	<b>Tổng cộng</b>	<b>2.109</b>	<b>256.000.000</b>	<b>2.560.000.000.000</b>	<b>100%</b>

#### Danh sách cổ đông lớn:

ST T	Tên cổ đông	Số cổ phần	Tỷ trọng (%)
1	Electric Power Development Co.,Ltd (J – POWER)	12.800.000	5%
2	Công ty TNHH Phát triển Công nghệ	21.384.000	8,35%
3	Tổng công ty Điện lực – Vinacomin	12,800,000	5%
4	Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam	160,766,150	62,8%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>207.750.150</b>	<b>81,15%</b>

Nguồn: Danh sách cổ đông chốt ngày 10/03/2015

#### 5.3 Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Trong năm 2014, Công ty không thực hiện tăng vốn cổ phần.

#### 5.4 Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không

#### 5.5 Các chứng khoán khác: Không

# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2014

## PHẦN III: BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

### 1. Đánh giá kết quả hoạt động SX-KD:

#### Các chỉ tiêu cơ bản:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	TH năm 2013	Kế hoạch năm 2014	TH năm 2014	Đánh giá KH/TH 2013
1	Sản lượng điện	Tr. KWh	4.670	4.000	4.763	119%
2	Tổng Doanh thu	Tr.VNĐ	5.935.304	5.284.760	7.517.816	142%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.VNĐ	8.219	7.676	1.590.963	20.739%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tr.VNĐ	8.219	7.676	1.590.963	20.739%
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/VĐL		0,32%		62,15%	

#### Đánh giá:

- Tính đến 15h20' ngày 05/11/2014, sau 03 năm vận hành thương mại, Nhà máy điện Tuabin khí Chu trình hỗn hợp Nhơn Trạch 2 đã đạt mốc sản lượng điện 15 tỷ kwh phát lên lưới điện quốc gia. Lúc 22h30' ngày 12/11/2014, PVPower NT2 đã hoàn thành chỉ tiêu sản lượng điện năm 2014: 4 tỷ kWh, vượt tiến độ 48 ngày. Cả năm 2014, Công ty đã hoàn thành vượt kế hoạch, sản lượng điện thực hiện là 4.763 Tr.Kwh đạt 119% so với kế hoạch năm 2014, đạt 101,99% so với năm 2013.
- Tổng doanh thu 7.517.816 Tr.đồng đạt 142% so với kế hoạch năm 2014, đạt 126,66% so với năm 2013.
- Lợi nhuận trước thuế đạt 1.590.963 Tr.đồng đạt 20.739 % so với kế hoạch năm 2014, đạt 19.357% so với năm 2013.
- Kết quả tiết kiệm, tiết giảm chi phí từ đầu năm 2014: 11,9 tỷ đồng, đạt 128% so với kế hoạch tiết kiệm năm 2014;
- Hoàn thành vượt tiến độ công tác trung tu mở rộng lần đầu tiên đảm bảo an toàn, chất lượng tốt và tiết kiệm chi phí. Sau khi kết thúc công tác trung tu mở rộng, theo đánh giá sơ bộ thì công suất phát của các tổ máy GT11, GT12 tăng cao hơn so với thời điểm trước khi trung tu mở rộng trung bình khoảng 5 – 8 MW/tổ máy;
- Công tác vận hành: Từ đầu năm đến nay, công tác vận hành của PVPower NT2 luôn đảm bảo an toàn được huy động công suất tương đối cao trừ khoảng thời gian ngừng máy để tiến hành trung tu mở rộng các tổ máy và khoảng thời gian ngừng dự phòng theo thị trường điện.
- Công tác tham gia thị trường điện: Công tác tham gia thị trường điện cạnh tranh đạt kết quả tích cực làm chủ tình hình và đạt hiệu quả về sản lượng điện cũng như lợi nhuận khi tham gia thị trường phát điện cạnh tranh trong năm 2014.

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2014

---

- Về hợp đồng mua bán điện: Ngày 28/05/2014, hoàn thành công tác đàm phán giá điện chính thức Nhà máy điện Nhơn Trạch 2, ký Hợp đồng sửa đổi bổ sung số 04 Hợp đồng mua bán điện NMD NT2 về giá điện chính thức NMD Nhơn Trạch 2 và Thỏa thuận về việc thanh toán các khoản chênh lệch giữa tiền điện đã được thanh toán và giá điện chính thức trong giai đoạn kể từ ngày vận hành thương mại chính thức toàn nhà máy (16/10/2011) đến ngày 30/04/2012 NMD NT2.
- Về hợp đồng mua bán khí: Phối hợp với PVN/PVPower để có phương án hòa chung giá khí khu vực Đông Nam bộ nhằm tạo môi trường cạnh tranh bình đẳng cho các Nhà máy Điện khí trong cùng khu vực. Công tác phối hợp vận hành và xử lý sự cố đã được các bên phối hợp chặt chẽ, kiểm tra và thanh toán nhiên liệu khí được thực hiện nghiêm túc, đúng thời gian quy định.
- Hợp đồng bảo trì sửa chữa dài hạn: Hợp đồng bảo trì sửa chữa dài hạn cho 100.000 giờ EOH đầu tiên của Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí (PVPS) được thực hiện một cách nghiêm túc đầy đủ, công tác bảo dưỡng thường xuyên hàng tháng được PVPS thực hiện tốt.

Tóm lại, những tiến bộ mang tính đột phá được thực hiện trong năm 2014 như sau: Hoàn thành ký kết Hợp đồng mua bán điện với giá chính thức và ghi nhận doanh thu hồi tố từ khi phát điện thương mại; Hoàn thành công tác trung tu mở rộng lần đầu vượt tiến độ, đảm bảo chất lượng, tiết kiệm chi phí; Đạt mốc sản lượng 15 tỷ kWh và hoàn thành kế hoạch năm 2014 trước 48 ngày.

Điều này thể hiện sự nỗ lực hết mình, quyết tâm cao của Ban lãnh đạo cùng toàn thể CBCNV Công ty, sự chỉ đạo và hỗ trợ kịp thời của Tập đoàn, Tổng Công ty và các cổ đông, Công ty đã vượt qua khó khăn để hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ, chỉ tiêu được giao.

### **2. Tình hình tài chính:**

#### **2.1 Tình hình tài sản:**

Tổng giá trị tài sản của Công ty tại ngày 31/12/2014 là **12.483.548.977.559 VNĐ** tăng so với thời điểm ngày 31/12/2013 (**12.186.178.877.306**), chủ yếu là do các nguyên nhân sau:

- Các khoản phải thu khác tăng, nguyên nhân chủ yếu do Công ty đã ghi nhận khoản doanh thu bán điện bổ sung theo giá điện chính thức nhà máy điện Nhơn Trạch 2 giai đoạn từ ngày 01/05/2012 đến hết ngày 31/12/2013 vào báo cáo kết quả kinh doanh năm 2014.
- Các khoản tiền và tương đương tiền, tiền gửi có kỳ hạn và trả trước cho người bán cũng tăng so với thời điểm 31/12/2013.

#### **2.2 Tình hình nợ phải trả**

Khoản nợ phải trả của Công ty tại ngày 31/12/2014 là **8.236.865.216.747 VNĐ** giảm so với thời điểm ngày 31/12/2013 (**9.398.503.220.590 VNĐ**), chủ yếu là do dư nợ vay dài hạn giảm (1.456 tỷ VNĐ) do trong năm Công ty đã thanh toán các khoản nợ dài hạn đến hạn trả theo lịch trả nợ. Nhìn chung tình hình tài chính của Công ty

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2014

---

trong năm 2014 lành mạnh, dòng tiền được cân đối một cách hợp lý đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh cũng như đảm bảo khả năng trả nợ các khoản vay và nợ dài hạn đến hạn trả

### 3. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Trên cơ sở kết quả SXKD đáng khích lệ của năm 2014, năng lực SXKD, nhu cầu huy động sản lượng điện, nguồn khí, giá điện... công ty xây dựng kế hoạch phát triển năm 2015 như sau:

#### a. Kế hoạch các chỉ tiêu sản lượng:

- Sản lượng điện thương mại năm 2015: 4.295 Tr.Kwh.
- Khối lượng khí tiêu thụ năm 2015: 784,62 Tr.Sm<sup>3</sup>

#### b. Kế hoạch tài chính:

- Tổng doanh thu năm 2015: 5.970.260 Tr.đồng
- Tổng chi phí năm 2015: 5.509.234 Tr.đồng
- Lãi từ hoạt động SXKD năm 2015: 461.027 Tr.đồng
- Lãi chênh lệch tỷ giá: 199.698 Tr.đồng
- Nộp NSNN năm 2015: 236.141 Tr.đồng

#### c. Kế hoạch bảo dưỡng sửa chữa:

- PVPower NT2 tiến hành kế hoạch tiêu tu 02 tổ máy tuabin khí (GT11, GT12) kể từ ngày 31/07/2015 đến ngày 09/08/2015.

#### d. Kế hoạch chuyển giao dịch cổ phiếu NT2 từ sàn UPCOM sang niêm yết tại sàn giao dịch chứng khoán TP.HCM (HOSE):

- Dự kiến công tác chuyển giao dịch cổ phiếu NT2 từ sàn UPCOM sang niêm yết tại sàn giao dịch chứng khoán TP.HCM (HOSE) đầu Quý II/2015.
- Từng bước xây dựng thương hiệu NT2 trở thành mã chứng khoán hàng đầu về ngành điện trên thị trường.

#### e. Dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2014:

- Trích quỹ đầu tư phát triển: 59.362.684.540 VNĐ
- Trích quỹ khen thưởng phúc lợi – thưởng Ban điều hành: 20.000.000.000 VNĐ
- Chia cổ tức năm 2014 (18%) : 460.800.000.000 VNĐ
- Lợi nhuận sau thuế năm 2014 để lại: 1.050.800.552.060 VNĐ
- Tổng cộng lũy kế lợi nhuận sau thuế chưa phân phối: 1.084.432.852.386 VNĐ

### 4. Giải trình của Ban giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có, do kiểm toán không có ý kiến yêu cầu giải trình.

# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2014

## PHẦN IV: BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### 1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của công ty:

Trên cơ sở kế hoạch hoạt động SXKD năm 2014 đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt, Hội đồng quản trị ban hành các Nghị quyết, Quyết định, chỉ đạo Công ty triển khai thực hiện nhiệm vụ một cách khẩn trương, hiệu quả và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao về đích trước hạn.

Diễn hình của sự thành công đó là Công ty đã hoàn thành vượt mức kế hoạch SXKD điện với **Một số thành tựu quan trọng trong năm 2014 như sau:**

- Nhà máy vận hành đảm bảo an toàn tuyệt đối, trong năm không xảy ra sự cố;
- Sản lượng điện phát lên lưới ước đạt: 4,763 tỷ kWh, bằng 119% KH năm và về đích trước 49 ngày;
- Doanh thu: 7.517,8 tỷ đồng, bằng 142% KH năm;
- Lợi nhuận: 1.590,9 tỷ đồng, bằng 20.739% so KH; tỷ suất LN đạt 62,15%/ vốn
- Nộp ngân sách: 245 tỷ đồng bằng 167 % KH năm
- Trung tu mở rộng Nhà máy vượt tiến độ 16 ngày cho cả 2 tổ máy đưa nhà máy vào sản xuất sớm làm tăng thêm doanh thu hơn 200 tỷ đồng;
- Hoàn thành công tác đàm phán và ký kết Hợp đồng mua bán điện giá chính thức thành công;
- Nhà máy phát điện lên lưới Quốc gia đạt mốc 15 tỷ kWh sau 03 năm vận hành thương mại;
- Đặc biệt trên thị trường chứng khoán cuối năm nay cổ phiếu NT2 giao dịch với giá cao mang lại hiệu quả và lợi ích đầu tư lớn cho cổ đông;
- Cổ tức năm 2014 dự kiến trả cho cổ đông 18%.

#### 1.1 Tình hình thực hiện so với kế hoạch (tình hình tài chính và lợi nhuận so với kế hoạch):

ST T	Công việc	Kế hoạch	Kết quả thực hiện	Tỷ lệ % đạt được so với KH
1	<b>Kế hoạch nhân sự</b>			
	Định biên nhân sự	181 người	174 người	96%
2	<b>Sản xuất điện</b>			
	Kế hoạch sản xuất điện cung cấp lên lưới điện quốc gia	4,0 tỷ kWh	4,763 tỷ kWh	119%
3	<b>Kế hoạch tài chính</b>			

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2014

ST T	Công việc	Kế hoạch	Kết quả thực hiện	Tỷ lệ % đạt được so với KH
*	Tổng Doanh thu	5.284,7 tỷ đồng	7.517,8 tỷ đồng	142%
*	Tổng Chi phí	5.277,1 tỷ đồng	5.926,8 tỷ đồng	112%
*	Lợi nhuận sau thuế	7,6 tỷ đồng	1.590,9 tỷ đồng	20.739%
*	Nộp NSNN	147 tỷ đồng	245 tỷ đồng	167%
<b>4</b>	<b>Kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa</b>			
*	Bảo dưỡng, sửa chữa Nhà máy điện Nhơn Trạch 2	Trung tu mở rộng nhà máy vào tháng 5-6/2014.	Thực hiện trung tu mở rộng nhà máy kể từ ngày 25/05/2014 đến ngày 24/06/2014, hiệu quả và an toàn chất lượng	Tổ máy GT11 vượt tiến độ 09 ngày, GT 12 vượt 07 ngày

**\* Tình hình tài chính của công ty tại thời điểm 31/12/2014:**

<b>+ Tổng tài sản</b>	<b>: 12.483.548.977.559 VNĐ</b>
* Tài sản ngắn hạn	: 3.261.469.874.512 VNĐ
* Tài sản dài hạn	: 9.222.079.103.047 VNĐ
<b>+ Tổng nguồn vốn</b>	<b>: 12.483.548.977.559 VNĐ</b>
* Nợ phải trả	: 8.236.865.216.747 VNĐ
* Nguồn vốn chủ sở hữu	: 4.246.683.760.812 VNĐ

**1.2 Kết quả thực hiện tiết kiệm, tiết giảm chi phí năm 2013:**

Để thực hiện tiết kiệm, tiết giảm chi phí và tối ưu hóa hiệu quả SXKD, ngay từ đầu năm Hội đồng quản trị đã phê duyệt và ban hành Định mức kinh tế- kỹ thuật áp dụng trong năm 2014 cho Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 tại Quyết định số 03/QĐ-CPNT2 ngày 22/01/2014. Đồng thời, Hội đồng quản trị cũng chỉ đạo và giám sát Công ty trong việc triển khai thực hiện thực hành tiết kiệm, chống lãng phí nhằm mang lại hiệu quả thiết thực nhất trong công tác hoạt động SXKD của Công ty.

Kết quả việc thực hiện tiết kiệm năm 2014 Công ty đạt được như sau:

- Công ty đã tiết kiệm, tiết giảm chi phí số tiền là 11,9 tỷ đồng, đạt 128% so với kế hoạch đề ra.
- Sản lượng điện vượt kế hoạch 19%, doanh thu vượt 42% nhưng chi phí năm 2014 chỉ tăng 12% so với kế hoạch. Đây là kết quả của việc thực hiện nghiêm túc, triệt để trong vấn đề tiết kiệm, chống lãng phí.

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2014

---

- Kiểm soát tốt công tác mua sắm vật tư thiết bị đảm bảo chất lượng và tiết kiệm chi phí. Điển hình là quá trình trung tu mở rộng Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 được thực hiện và kiểm soát tốt cả về chất lượng và số lượng. Giá trị quyết toán tạm phê duyệt chỉ đạt khoảng 60% so với dự toán được phê duyệt.

### **1.3 Công tác thực hiện AS-XH:**

Ngoài nhiệm vụ chính là chỉ đạo Công ty thực hiện SXKD đạt hiệu quả, Hội đồng quản trị cũng rất quan tâm đến công tác an sinh xã hội của Công ty. Trong năm 2014, Công ty đã chi 3,5 tỷ đồng để thực hiện công tác an sinh xã hội.

Bên cạnh đó, thể hiện sự quan tâm của lãnh đạo đến người lao động, nhằm tạo điều kiện thuận lợi hơn cho việc chăm sóc, giáo dục trẻ em CBCNV ổn định cuộc sống, yên tâm công tác, phục vụ lâu dài cho Công ty, Hội đồng quản trị đã chấp thuận đồng ý cho Công ty thành lập nhóm trẻ, mẫu giáo tại Khu nhà công vụ. Ngày 12/09/2014 lớp nhà trẻ, mẫu giáo Ánh Dương đã tổ chức khai giảng và hiện nay đang hoạt động ổn định.

### **2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban giám đốc công ty:**

Năm 2014, Hội đồng quản trị cùng Ban giám đốc Công ty đã thực hiện đúng, đầy đủ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được quy định, cùng nỗ lực chỉ đạo các hoạt động SXKD của Công ty nhằm hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Trong công tác chỉ đạo, điều hành, Hội đồng quản trị và Ban giám đốc luôn có sự nhất trí cao, thống nhất điều hành, đưa ra những giải pháp, quyết sách phù hợp trong từng trường hợp. Ban giám đốc năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, chỉ đạo công việc một cách quyết liệt, đúng đắn, góp phần to lớn làm nên những thành công đáng tự hào của Công ty trong năm qua.

Từ những kết quả trên ta thấy được Lãnh đạo Công ty luôn đặt nhiệm vụ sản xuất điện là quan trọng hàng đầu nên Hội đồng quản trị cùng Ban lãnh đạo Công ty rất chú trọng, quan tâm đến công tác điều hành, chỉ đạo sát sao chi tiết đến các hoạt động sản xuất kinh doanh và đặc biệt là chiến lược chào giá trong thị trường điện cạnh tranh. Sau gần 03 năm vận hành thương mại, ngày 05/11/2014 Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 đã cán mốc 15 tỷ kWh điện, đánh dấu một cột mốc quan trọng trong sứ mệnh đảm bảo an ninh năng lượng cho đất nước, chứng tỏ bước trưởng thành vượt bậc của Điện lực Dầu khí Việt Nam. Qua đó, PVPower NT2 đang ngày càng khẳng định đóng góp quan trọng của mình đối với hệ thống điện quốc gia, đặc biệt là đối với việc ổn định lưới điện miền Nam.

Bên cạnh nhiệm vụ chính là sản xuất điện, Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty cũng rất chú trọng đến việc xây dựng thương hiệu NT2 trên thị trường chứng khoán. Những quyết sách đúng đắn, phù hợp của Ban lãnh đạo đã góp phần nâng giá trị cổ phiếu NT2 lên trên 2 lần mệnh giá và hiện nay mã cổ phiếu NT2 là một trong những mã cổ phiếu có lượng giao dịch lớn nhất và sôi động trên sàn chứng khoán Upcom.



## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2014

---

Chính những thành công trên đã đưa PVPower NT2 được vinh dự đứng thứ hạng 166 trong Bảng xếp hạng VNR500 – Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam và đứng thứ hạng 02 trong số các công ty cổ phần đang niêm yết trên thị trường chứng khoán thuộc ngành sản xuất, kinh doanh, phân phối điện theo công bố của Công ty Cổ phần Báo cáo đánh giá Việt Nam. Công ty đã nỗ lực đạt được thứ hạng cao trong Bảng xếp hạng VNR500 năm 2014, bảng xếp hạng uy tín hàng đầu Việt Nam, được xây dựng dựa trên kết quả nghiên cứu và đánh giá độc lập theo chuẩn mực quốc tế. Thành công này là minh chứng cho sự phát triển vượt trội của Công ty trong năm qua, góp phần không nhỏ vào sự phát triển chung của nền kinh tế nước nhà.

Tóm lại, năm 2014 Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và toàn thể CBCNV-NLĐ Công ty đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, vượt mức tất cả các chỉ tiêu kế hoạch được Đại hội cổ đông Công ty giao, mang lại hiệu quả to lớn cho Công ty và cổ đông, đồng thời đang dần khẳng định được vị thế trên thị trường.

### **3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị :**

Với mục tiêu chính là vận hành Nhà máy điện an toàn, ổn định, tối ưu hoá hiệu quả hoạt động SXKD nhằm đạt lợi nhuận tốt nhất. Trong năm 2015 Hội đồng quản trị sẽ tập trung chỉ đạo Công ty triển khai thực hiện nhiệm vụ cụ thể như sau:

#### **3.1 Kế hoạch nhiệm vụ của Hội đồng quản trị:**

Năm 2015 Hội đồng quản trị sẽ tập trung chỉ đạo Công ty triển khai thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2015:

Thời gian dự kiến đại hội: ngày 22/04/2015

b) Kế hoạch nhiệm vụ của Hội đồng quản trị:

- Chỉ đạo điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty an toàn, hiệu quả và phấn đấu hoàn thành vượt chỉ tiêu kế hoạch được Đại hội cổ đông giao;
- Chỉ đạo công tác nghiên cứu và lập kế hoạch đầu tư xây dựng dự án Nhà máy Điện Nhơn Trạch 2 mở rộng;
- Ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật áp dụng trong năm 2015 cho Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 và Giám sát việc thực hiện sản xuất điện theo Định mức kinh tế - kỹ thuật đã được ban hành để quản lý vật tư thiết bị và kiểm soát chi phí trong vận hành nhà máy nhằm tăng cường hiệu quả trong SXKD của Công ty;
- Chỉ đạo Công ty triển khai thực hiện và hoàn thành việc chuyển giao dịch cổ phiếu NT2 từ Upcom sang niêm yết tại sàn giao dịch chứng khoán TP.HCM (HOSE) vào đầu quý II/2015;

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2014

---

- Chỉ đạo chuẩn bị và triển khai công tác tiêu tu 02 tổ máy tuabin khí GT11 và GT12 dự kiến cuối tháng 07 đến đầu tháng 8/2015, hoàn thành đúng tiến độ và đảm bảo độ an toàn tin cậy, hiệu quả;
  - Chỉ đạo Công ty thực hiện tốt việc thu hồi và thanh toán công nợ kịp thời;
  - Phê duyệt kế hoạch mua sắm vật tư thiết bị phục vụ sản xuất, bảo dưỡng sửa chữa Nhà máy trong năm 2015;
  - Thực hiện việc giám sát, kiểm tra các hoạt động của Ban điều hành và của Công ty đúng chức năng của HĐQT theo Điều lệ Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và theo Luật doanh nghiệp;
- c) Phê duyệt và chỉ đạo thực hiện kế hoạch năm 2015 của Công ty như sau:
- Kế hoạch nhân sự: Định biên nhân sự là 181 người;
  - Kế hoạch sản xuất điện: Sản lượng điện thương mại năm 2015 là 4,295 tỷ kWh;
  - Kế hoạch tài chính năm 2015:
    - + Tổng doanh thu: 6.588,4 tỷ đồng
    - + Tổng chi phí: 5.570,2 tỷ đồng
    - + Lãi từ hoạt động SXKD: 1.018,2 tỷ đồng
    - + Lỗ CLTG: 357,5 tỷ đồng
    - + Lợi nhuận trước thuế: 660,7 tỷ đồng
  - Quỹ Khen thưởng phúc lợi và thưởng Ban điều hành: 20 tỷ đồng
  - Nộp ngân sách Nhà nước: 296 tỷ đồng
  - Kế hoạch mua sắm tài sản, trang thiết bị: 123,08 tỷ đồng
- d) Kế hoạch thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2015
- Tổng thù lao chi trả cho các thành viên HĐQT và BKS kiêm nhiệm năm 2015 là: 204 triệu đồng, trong đó:
- + Trả thù lao cho Thành viên HĐQT: 144 triệu đồng (4 trđ/ng/tháng)
  - + Trả thù lao cho Thành viên BKS: 60 triệu đồng (2,5 trđ/ng/tháng)
- e) Kế hoạch chia cổ tức năm 2015:
- Dự kiến chia cổ tức năm 2015 là 22% / vốn điều lệ, trong đó:
- + Chi trả bằng tiền mặt: 15% (1.500 đồng/cổ phiếu)
  - + Chi trả bằng cổ phiếu: 7%
- f) Thông qua chủ trương cho phép Công ty làm các thủ tục để thực hiện đầu tư xây dựng dự án Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 mở rộng với công suất 750MW

# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2014

## PHẦN V: QUẢN TRỊ CÔNG TY

### 1. Hội đồng quản trị:

#### 1.1 Thành viên và cơ cấu HĐQT:

Stt	Họ và tên	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số lượng chức danh TV.HĐQT nắm giữ tại cty khác	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)
1	Lê Tự Hiểu	CT HĐQT	0	7,500	0.0029
2	Hoàng Xuân Quốc	UV HĐQT kiêm GD	0	0	0
3	Nguyễn Minh Tuấn	TV. HĐQT kiêm nhiệm	1	0	0
4	Nguyễn Thị Thanh Hương	TV. HĐQT kiêm nhiệm	1	0	0
5	Lương Ngọc Anh	TV. HĐQT kiêm nhiệm	1	0	0

#### 1.2 Các tiểu ban thuộc HĐQT: Không thành lập các tiểu ban

#### 1.3 Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị luôn thực hiện đầy đủ chức trách và nhiệm vụ được giao, chủ động cùng Ban Giám đốc trong công tác điều hành mọi hoạt động của Công ty nhằm đạt mục tiêu hoàn thành và hoàn thành vượt kế hoạch SXKD mà Đại hội cổ đông đã phê duyệt.

Năm 2014 Công ty đã đạt được những kết quả rất ấn tượng, các chỉ tiêu kế hoạch năm đều vượt trên 15%, đặc biệt sau 3 năm vận hành Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 đã đạt mốc sản lượng điện 15 tỷ kWh phát lên lưới điện quốc gia. Đây là một thành quả ghi dấu sự nỗ lực, không ngừng phấn đấu của HĐQT, Ban giám đốc cùng toàn thể CBCNV-NLĐ Công ty.

Để đạt được thành công đó, trong năm 2014 Hội đồng quản trị đã hoạt động rất tích cực, nhất quán trong chỉ đạo: tổ chức thành công Đại hội cổ đông thường niên; các phiên họp HĐQT; khẩn trương tiến hành lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản các nội dung công việc theo đề xuất của Công ty để phê duyệt và ban hành các nghị quyết, quyết định nhằm kịp thời chỉ đạo Công ty triển khai thực hiện công việc, đảm bảo nhiệm vụ được giao là hoàn thành vượt mức tất cả các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2014.

#### a. Việc ban hành và thực hiện các Quyết định, Nghị quyết, Quy chế và Quy định:

Ban hành 16 Nghị quyết và 57 Quyết định theo Tờ trình, đề xuất của Ban giám đốc làm cơ sở pháp lý cũng như tạo điều kiện thuận lợi cho Ban điều hành Công ty triển

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2014

---

khai thực hiện tốt công việc, hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch được Đại hội cổ đông phê duyệt.

Phê duyệt, ban hành các Quy chế/Quy định quản lý nội bộ phù hợp với điều kiện hoạt động SXKD của Công ty như: Quy chế trả lương cho CBCNV phù hợp với Bộ Luật Lao động sửa đổi; Sửa đổi, bổ sung Quy chế về chi tiêu nội bộ theo Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/06/2014 của Bộ Tài chính; Sửa đổi Quy chế quản lý Tài chính; Sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty phù hợp điều kiện niêm yết tại HOSE;

Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu cho các gói thầu mua sắm máy móc, thiết bị, vật tư tiêu hao, vật tư dự phòng phục vụ sản xuất, bảo dưỡng, sửa chữa cho Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 để Công ty triển khai thực hiện đảm bảo đúng quy trình, thủ tục và kịp thời phục vụ cho SXKD của Công ty.

### ***b. Quan hệ với cổ đông:***

Tổ chức thành công Đại hội cổ đông thường niên năm 2014 vào ngày 18/04/2014 với tỷ lệ tham dự của các cổ đông đạt khá cao 96,44%.

Thực hiện thành công việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản 03 nội dung: Tạm ứng cổ tức năm 2014, chủ trương chuyển sản giao dịch cổ phiếu NT2 từ Upcom sang niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM (HOSE) và Sửa đổi Điều lệ hoạt động của Công ty đảm bảo phù hợp điều kiện niêm yết tại HOSE với sự tham gia của các cổ đông đạt tỷ lệ 98,58% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Cung cấp đầy đủ tài liệu, báo cáo, nghị quyết / quyết định của Đại hội cổ đông cho các cổ đông.

Thực hiện nghiêm túc việc công bố thông tin định kỳ, thường niên cũng như các thông tin bất thường cho các cổ đông và ủy ban chứng khoán theo đúng quy định.

### ***1.4 Hoạt động của Thành viên HĐQT độc lập không điều hành:***

Các thành viên HĐQT độc lập không điều hành đều tham dự đầy đủ các cuộc họp và các hoạt động của HĐQT. Các thành viên đều tham gia xem xét, nghiên cứu và đóng góp ý kiến về các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT làm cơ sở đề HĐQT ban hành các Nghị quyết, Quyết định liên quan.

### ***1.5 Hoạt động của tiểu ban trong HĐQT: Không thành lập các tiểu ban***

### ***1.6 Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty:***

Ông Lê Tự Hiếu – Chủ tịch HĐQT

Ông Hoàng Xuân Quốc – Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty .

## **2. Ban kiểm soát:**

### ***2.1 Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:***

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2014

Stt	Họ và tên	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số cổ phần nắm giữ
1	Nguyễn Thị Hà	TBKS	0
2	Nguyễn Văn Kỳ	TV. BKS	0
3	Dương Thị Thu Hà	TV. BKS	0

### **2.2 Hoạt động của Ban kiểm soát:**

Ban kiểm soát công ty trong năm 2014 đã thực hiện tốt nhiệm vụ kiểm soát của mình, cụ thể:

- Tham dự đầy đủ tất cả các phiên họp của Hội đồng quản trị để theo dõi và giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị công ty. Kiểm tra giám sát tình hình thực hiện kế hoạch SXKD, việc thực hiện các Nghị quyết của HĐQT.
- Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, các quy định của Pháp luật hiện hành
- Thẩm định BCTC hàng quý và cả năm, đảm bảo tính minh bạch đúng đắn trong các báo cáo. Phân tích, đánh giá tình hình tài chính, khả năng bảo toàn và phát triển vốn của Công ty.
- Ban kiểm soát phối hợp cùng Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và các phòng chức năng thường xuyên kiểm tra, kiểm soát, giám sát, giải quyết uốn nắn đưa các hoạt động từ công tác tổ chức điều hành quản lý chung đến công tác tổ chức điều hành quản lý trực tiếp tại công trường nhà máy, các phòng nghiệp vụ và các hoạt động nghiệp vụ đi vào nề nếp.
- Chủ động, phối hợp với ban điều hành, quản lý Công ty để lựa chọn đơn vị Kiểm toán độc lập và cùng làm việc với đơn vị Kiểm toán để thống nhất về nội dung và phạm vi kiểm toán báo cáo tài chính năm.

### **3. Các giao dịch, thù lao, và các khoản lợi ích của HĐQT và Ban kiểm soát:**

#### **3.1 Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích:**

- Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát được hưởng thù lao theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và quy chế của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

#### **3.2 Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ (Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc, kế toán trưởng, các cán bộ quản lý, thư ký công ty, cổ đông lớn và những người có liên quan tới các đối tượng trên):**

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2014

Stt	Tên tổ chức thực hiện giao dịch	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
		Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Trịnh Quốc Thắng	7.000	0,0028	0	0	Bán
2	Công ty TNHH Phát triển Công nghệ	11.384.000	4,446	21.384.000	8,3531	Mua

**3.3 Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ (Thông tin về hợp đồng hoặc giao dịch đã ký kết hoặc đã được thực hiện trong năm với công ty, các công ty con, các công ty mà công ty nắm quyền kiểm soát của thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc, các cán bộ quản lý và những người có liên quan tới các đối tượng trên):**

- Không có

**3.4 Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:** Tốt

### PHẦN VI: BÁO CÁO TÀI CHÍNH

#### 1. Ý kiến kiểm toán:

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Chi nhánh Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
- Ý kiến kiểm toán độc lập: Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định Pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo quy định của Pháp luật về kế toán

(Xem Báo cáo tài chính được đăng tải website: [www.pvpnt2.com](http://www.pvpnt2.com)).

**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO  
PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**



Hoàng Xuân Quốc

# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2014

---

## Phụ lục : Lý lịch tóm tắt Ban Giám đốc và Kế toán trưởng

### 1. Ông Hoàng Xuân Quốc – Giám đốc

Họ và tên : HOÀNG XUÂN QUỐC  
Giới tính : Nam  
Ngày tháng năm sinh : 22/12/1957  
Nơi sinh : Hà Nội  
Số chứng minh nhân dân : 010424139, cấp ngày 14/11/2005 tại Hà Nội  
Quốc tịch : Việt Nam  
Dân tộc : Kinh  
Địa chỉ thường trú : 11.06 Lô A, Cao Ốc Đất Phương Nam, 241A Đường Chu Văn An, Phường 12, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM  
Số điện thoại liên lạc : (061) 2225 893  
Trình độ chuyên môn : Tiến sĩ  
Quá trình công tác :

- Từ 1975 đến 1977 : Đi bộ đội
- Từ 1977 đến 1982 : Sinh viên trường Đại học Bách Khoa Hà Nội
- Từ 1982 đến 1987 : Giảng viên trường Đại học Bách Khoa Hà Nội
- Từ 1987 đến 1991 : Nghiên cứu sinh tại CH Pháp, bảo vệ luận án Thạc sĩ (1988) và Tiến sĩ (1991)
- Từ 1992 đến 1995 : Giảng dạy đại học và nghiên cứu khoa học tại Pháp
- Từ 1995 đến 2001 : Cán bộ thuộc Bộ máy điều hành - Tổng công ty Dầu khí Việt Nam (Nay là Tập đoàn dầu khí Quốc gia Việt Nam )
- Từ 2001 đến 2004 : Phó trưởng Ban QLDA cụm Khí - Điện - Đạm Cà Mau, trực tiếp phụ trách dự án Nhà máy điện chu trình hỗn hợp Cà Mau.
- Từ 2004 đến 2006 : Phó Trưởng Ban Chuẩn bị đầu tư công trình Đường ống dẫn khí Lô B - Ô Môn.
- Từ 2006 đến 2007 : Phó Trưởng Ban Khí - Điện - Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam
- Từ T7/2007 đến nay : Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty cổ phần Điện Lực Dầu khí Nhơn Trạch 2.

Công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết: Thành viên Hội đồng Quản trị, Giám đốc CTCP Điện Lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 (NT2)

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Số chứng khoán sở hữu và đại diện sở hữu : 40.960.000 cổ phần, chiếm 16% vốn điều lệ.

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2014

---

- Số lượng cổ phần đại diện phần vốn của Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam : 40.960.000 cổ phần, chiếm 16% vốn điều lệ
- Số lượng cổ phần thuộc sở hữu cá nhân : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

### 2. Ông Trần Quang Thiên – Phó Giám đốc

Họ và tên : TRẦN QUANG THIÊN  
Giới tính : Nam  
Ngày tháng năm sinh : 15/01/1972  
Nơi sinh : Quảng Ngãi  
Số chứng minh nhân dân : 273366181, cấp ngày 12/12/2007 tại Bà Rịa – Vũng Tàu  
Quốc tịch : Việt Nam  
Dân tộc : Kinh  
Địa chỉ thường trú : Phú Mỹ, Tân Thành, Bà Rịa, Vũng Tàu  
Số điện thoại liên lạc : (061) 2225 893  
Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ - Kỹ nghệ công nghiệp  
Quá trình công tác :

- Từ 1996 đến 1998 : Chuyên viên ban quản lý các dự án Nhà máy điện Phú Mỹ - Bà Rịa
- Từ 1998 đến 2002 : Trưởng ca vận hành Công ty Nhiệt điện Phú Mỹ
- Từ 2002 đến 2003 : Tham gia Chương trình đào tạo Thạc sĩ tại Viện Công nghệ Châu Á
- Từ 2004 đến 7/2007 : Phó Trưởng phòng kỹ thuật Công ty Nhiệt điện Phú Mỹ
- Từ 8/2007 đến 6/2009 : Quản đốc phân xưởng vận hành Công ty Điện lực Dầu khí Cà Mau
- Từ 7/2009 đến 11/2010 : Phó Giám đốc Công ty Điện lực Dầu khí Cà Mau
- Từ 12/2010 đến nay : Phó Giám đốc Công ty cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2

Công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết: Phó Giám đốc - CTCP Điện Lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 (NT2).

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không

Số chứng khoán sở hữu và đại diện sở hữu : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

- Số lượng cổ phần đại diện : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Số lượng cổ phần thuộc sở hữu cá nhân : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

### 3. Ông Ngô Đức Nhân – Phó Giám đốc

Họ và tên : NGÔ ĐỨC NHÂN



## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2014

---

- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 05/10/1966
- Nơi sinh : Quảng Bình
- Số chứng minh nhân dân : 273500179 Ngày cấp: 14/7/2009 tại Bà Rịa – Vũng Tàu
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : 55 Phan Chu Trinh, Phường 2, Tp. Vũng Tàu, tỉnh BR-VT
- Số điện thoại liên lạc : (061) 2225 893
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư cơ khí; Kỹ sư kinh tế
- Quá trình công tác :
- Từ 1991 đến 1993 : Cán bộ kỹ thuật xí nghiệp thuốc lá Quảng Bình Phó bí thư Đoàn cơ sở xí nghiệp
  - Từ 1993 đến 1996 : Phụ trách kỹ thuật xí nghiệp nước khoáng ban Quảng Bình, Bí thư chi đoàn xí nghiệp
  - Từ 1996 đến 2000 : Chuyên viên Phòng Kỹ thuật Ban QLDA Khí thuộc Tổng công ty Dầu khí Việt Nam - nay là Tập Đoàn Dầu khí Việt Nam
  - Từ 2000 đến 2001 : Chuyên viên Phòng Kỹ thuật Ban chuẩn bị đầu tư cụm khí điện đạm Cà Mau
  - Từ 2001 đến 2004 : Tổ trưởng có khí Phòng dự án Đạm, Ban QLDA Khí điện đạm Cà Mau
  - Từ 2004 đến 2006 : Phó phòng Chuẩn bị sản xuất - Đào tạo, ban QLDA khí điện Đạm Cà Mau
  - Từ 2006 đến 2007 : Trưởng Phòng Chuẩn bị sản xuất - đào tạo, Ban QLDA Khí Điện đạm Cà Mau. Bí thư chi bộ Chuẩn bị sản xuất - đào tạo
  - Từ 2007 đến 2010 : Trưởng Phòng Tổ chức Hành chính Đào tạo, Công ty Cổ phần Điện lực Dầu Khí Nhơn Trạch 2
  - Từ 2010 đến nay : Phó Giám đốc Công ty cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2
- Công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết: Phó Giám đốc - CTCP Điện Lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 (NT2)
- Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Số chứng khoán sở hữu và đại diện sở hữu : 5.000 cổ phần, chiếm 0,002% vốn điều lệ
- Số lượng cổ phần đại diện : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
  - Số lượng cổ phần thuộc sở hữu cá nhân : 5.000 cổ phần, chiếm 0,002% vốn điều lệ

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2014

---

### 4. Ông Trần Quang Mẫn – Phó Giám đốc

Họ và tên : TRẦN QUANG MÃN  
Giới tính : Nam  
Ngày tháng năm sinh : 06/02/1972  
Nơi sinh : Đồng Tháp  
Số chứng minh nhân dân : 023836671, cấp ngày 31/8/2000 tại CA TP.Hồ Chí Minh  
Quốc tịch : Việt Nam  
Dân tộc : Kinh  
Địa chỉ thường trú : Số nhà 53, đường 53, Phường Tân Quy, Quận 7, Tp. HCM  
Số điện thoại liên lạc : (061) 2225 893  
Trình độ chuyên môn : Kỹ sư hệ thống Điện  
Quá trình công tác :

- Từ 1993 đến 1998 : Kỹ sư điện phòng Kỹ thuật - Công ty Khảo sát Thiết kế điện 2 (Nay là Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng điện 2 - PECC 2)
- Từ 1998 đến 1999 : Tổ trưởng tổ điện, Phòng Thiết kế Nhiệt điện - PECC 2
- Từ 1999 đến 2002 : Phó Ban tư vấn Phú Mỹ - PECC 2
- Từ 2002 đến 2007 : Phó Ban tư vấn Nhiệt Điện 3 - PECC 2
- Từ 2007 đến 2011 : Trưởng phòng Dự án CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2
- Từ 2011 đến nay : Phó Giám đốc CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2

Công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết: Phó Giám đốc - CTCP Điện Lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 (NT2)

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Số chứng khoán sở hữu và đại diện sở hữu : 2000 cổ phần, chiếm 0,0008% vốn điều lệ

- Số lượng cổ phần đại diện phần vốn : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Số lượng cổ phần thuộc sở hữu cá nhân : 2000 cổ phần, chiếm 0,0008% vốn điều lệ.

### 5. Ông Nguyễn Ngọc Hải – Phó Giám đốc

Họ và tên : NGUYỄN NGỌC HẢI  
Giới tính : Nam  
Ngày tháng năm sinh : 19/12/1977  
Nơi sinh : Quảng Bình  
Số chứng minh nhân dân : 025312531, cấp ngày 28/05/2010 tại TP.Hồ Chí Minh  
Quốc tịch : Việt Nam

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2014

---

Dân tộc : Kinh  
Địa chỉ thường trú : 9/6 Võ Trường Toản, phường 2, quận Bình Thạnh, TP. HCM  
Số điện thoại liên lạc : (061) 2225 893  
Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Xây dựng, Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh  
Quá trình công tác :

- Từ 2002 đến 2005 : Kỹ sư, chuyên viên Công ty kinh doanh Công trình giao thông 565
- Từ 2005 đến 2006 : Chuyên viên phòng Dự án – Ban quản lý Dự án Khí Điện Đạm Cà Mau
- Từ 2007 đến 3/2010 : Phó phòng Xây dựng – CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2
- Từ 3/2010 đến 11/2011 : Trưởng phòng Xây dựng – CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2
- Từ 11/2011 đến 11/2013 : Trưởng phòng Xây dựng kiêm Trưởng phòng Hành chính Tổng hợp – CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2
- Từ 11/2013 đến nay : Phó Giám Đốc – CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2

Công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết: Phó Giám Đốc - CTCP Điện Lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 (NT2)

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Số chứng khoán sở hữu và đại diện sở hữu : 7.500 cổ phần, chiếm 0,0029% vốn điều lệ

- Số lượng cổ phần đại diện phần vốn : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Số lượng cổ phần thuộc sở hữu cá nhân : 7.500 cổ phần, chiếm 0,0029% vốn điều lệ.

### 6. Ông Nguyễn Hữu Minh – Kế toán trưởng

Họ và tên : NGUYỄN HỮU MINH  
Giới tính : Nam  
Ngày tháng năm sinh : 13/07/1971  
Nơi sinh : Thanh Hóa  
Số chứng minh nhân dân : 024792705, cấp ngày 07/01/2008 tại TP.Hồ Chí Minh  
Quốc tịch : Việt Nam  
Dân tộc : Kinh  
Địa chỉ thường trú : Phòng 14.11. Block B Cao Ốc An Khang, Phường An Phú, Quận 2, Tp.Hồ Chí Minh  
Số điện thoại liên lạc : (061) 2225 893

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2014

---

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế ngành Kế toán thương mại dịch vụ.

Quá trình công tác :

- Từ 9/1993 đến 5/1994 : Nhân viên kế toán Cty Chế biến nông sản XK Thanh hóa
- Từ 6/1994 đến 9/1997 : Kiểm soát viên thuế Cục thuế tỉnh Thanh Hóa
- Từ 2/1998 đến 10/1999 : Kế toán ban điều hành dự án kiến thiết cơ bản mỏ Nhà máy xi măng Nghi Sơn
- Từ 10/1999 đến 1/2001 : Phụ trách kế toán Xí nghiệp xây dựng kỹ thuật hạ tầng - Công ty Xây dựng và SXVLXD
- Từ 01/2001 đến 4/2001 : Nhân viên kế toán Công ty XD&SXVLXD - CC1
- Từ 5/2001 đến 10/2007 : Phó phòng TCKT Công ty XD&SXVLXD - CC1
- Từ 10/2007 đến 11/2007 : Nhân viên KT Ban QLDA Điện Nhơn Trạch
- Từ 12/2007 đến 1/2008 : Phó phòng TCKT Ban QLDA Điện Nhơn Trạch
- Từ 1/2008 đến 4/2009 : Phó phòng TCKT- Công ty tư vấn QLDA Điện lực dầu khí 2
- Từ 4/2009 đến 6/2010 : Kế toán trưởng - Công ty tư vấn QLDA Điện lực dầu khí 2
- Từ 7/2010 đến nay : Kế toán trưởng - CTCP Điện lực dầu khí Nhơn Trạch 2

Công tác hiện nay tại tổ chức nhiệm yết: Kế toán trưởng - CTCP Điện Lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 (NT2)

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Số chứng khoán sở hữu và đại diện sở hữu : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

- Số lượng cổ phần đại diện phần vốn : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Số lượng cổ phần thuộc sở hữu cá nhân : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ